

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU***

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Tuấn Kiệt

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngộ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn T** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1998 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Khóm 2, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1957 (Đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1969; anh, chị em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong ngày 22/01/2019.

Bị bắt, tạm giữ ngày 02/6/2020, đến ngày 05/6/2020 bị khởi tố bị can và tạm giam đến nay. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn T là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 18 giờ ngày 02/6/2020, T cùng với Thạch D, T1, Kiệt, B (không rõ nhân thân), uống cà phê tại quán vỉa hè gần cầu Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, một lúc sau D đi về trước. Lúc này, T, T1, K và B bàn bạc hùn tiền mua ma túy về sử dụng. Thái lấy xe mô tô chở Tùng đi mua ma túy nhưng không gặp được người bán nên cả hai về đến quán cà phê thì thấy Thạch D. Lúc này, T1 đưa tiền cho T và kêu D lấy xe mô tô của mình chở T đến hẻm không số, đường Trần Huỳnh, khóm 4, phường 7, thành phố Bạc Liêu, đậu xe trước hẻm đợi, còn T đi vào trong hẻm gặp T2 mua ma túy loại Methamphetamine với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, Thạch D chở T về trước nhà số B07/89 thuộc khóm 1, phường 8, thành phố Bạc Liêu, rồi đi rước T1. Trong lúc T đợi T1 và D thì bị Công an thành phố Bạc Liêu bắt quả tang cùng tang vật gồm: 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín có kích thước 1,5cm x 2cm chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 ống thủy tinh, màu trắng, có đầu hình phễu, được gắn trong nắp nhựa màu trắng cùng với ống nhựa màu trắng – xanh.

Tại kết luận giám định số 54 ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu xác định: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong gói nylon thu giữ của Huỳnh Văn T là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,21997 gam.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 03/6/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu xác định: Huỳnh Văn T dương tính với chất gây nghiện loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo Trạng số 94/CT-VKSTPBL ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố Huỳnh Văn T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,18703 gam; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng, có

đầu hình phễu, được gắn trong nắp nhựa màu trắng cùng với ống nhựa màu trắng – xanh.

+ Án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Huỳnh Văn T thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát công bố luận tội, T không có ý tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ chứng minh: Vào khoảng 18 giờ, ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại khóm 1, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Huỳnh Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,21997 gam nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Từ những phân tích trên kết luận: Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T là thanh niên có sức khỏe, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2017 và đã chấp hành xong, lẽ ra phải lo chí thú làm ăn giúp ích cho gia đình và xã hội, tuy nhiên T lại tiếp tục lại sử dụng ma túy, dẫn đến phạm tội. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục để trở thành một công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình, nên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và các lời khai của bị cáo cho thấy, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không vì mục đích vụ lợi và không có nghề nghiệp. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tùng.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc Liêu về tội danh, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Văn T, Công an thành phố Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Đối với Thạch D không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Đối với người tên Trường, T1, B, K không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể nên không tiến hành làm việc được.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với số ma túy 0,18703 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ống thủy tinh màu trắng, có đầu hình phễu, được gắn trong nắp nhựa màu trắng cùng với ống nhựa màu trắng – xanh, là những đồ vật có liên quan đến vụ án, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 02 tháng 06 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy 0,18703 gam, loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 (một) ống thủy tinh màu trắng, có đầu hình phễu, được gắn trong nắp nhựa màu trắng cùng với ống nhựa màu trắng – xanh.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2020 giữa Cơ quan Điều tra Công an thành phố Bạc Liêu và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nội nhần :

- TAND Tænh Băic Lieâu;
- VKSND Tp. Băic Lieâu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cũi Thi haønh àn dân sự Tp. BL;
- Bò caò;
- Lồu.

Trần Minh Tân